TAND HUYỆN THAN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HSST
Ngày 05/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như – Bà Hoàng Thị Luyến

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa*:**

Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 107/2023/TLST-HS ngày 11/7/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-HS ngày 24/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/5/1999, tại Than Uyên - Lai Châu; Nơi cư trú: bản T, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lò Văn Nh, sinh năm 1979 và bà Lò Thị K, sinh năm 1979; Bị cáo có vợ là Quàng Thị H, sinh năm 2003; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 18 giờ 00 phút ngày 25/3/2023, tạm giam từ ngày 03/4/2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (có mặt).

2. Họ và tên: **Lò Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1981, tại Than Uyên - Lai Châu; Nơi cư trú: bản T, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Lò Văn Ơ và bà Lò Thị L (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị Ph, sinh năm 1981; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án có 02 tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 157 ngày 12/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51- Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn L 12 tháng tù.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150 ngày 30/6/2021 của Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn L 18 tháng tù.

(bị cáo L đã chấp hành xong hình phạt tù và hiện chưa được xoá án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 18 giờ 00 phút ngày 25/3/2023, tạm giam từ ngày 03/4/2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (có mặt).

3. Họ và tên: **Giàng A S**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1980, tại Than Uyên - Lai Châu; Nơi cư trú: bản H, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Giàng A Nh (đã chết) và bà Sùng Thị P, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ là Sùng Thị C, sinh năm 1983; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án có 01 tiền án: tại bản án hình sự sơ thẩm số 45 ngày 12/3/2013 của Toà án nhân dân huyện Than Uyên, xét xử áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm h, p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; điều 53 - Bộ luật hình sự, xử phạt Giàng A S 20 tháng tù; hiện chưa được xoá án tích do chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường về dân sự;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo là bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu *(Có mặt tại phiên tòa)*.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Lò Hùng S1– sinh năm: 1991; địa chỉ: bản TM, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

2. Lò Thị Ph, sinh năm: 1981; địa chỉ: bản T, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/3/2023, tại bản T, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn L đã rủ Lò Văn Bình đi tìm mua Heroine sử dụng. Do cả L và Bình đều không có tiền nên L đã lấy xe mô tô của gia đình đưa cho B điều khiển đến nhà anh Lò Hùng S1, sinh năm 1991, trú tại bản TM, xã T, huyện Than Uyên cầm cố chiếc điện thoại di động xanh đen, nhãn hiệu HUAWEI của Bình với anh Sơn, vay của anh Sơn số tiền 400.000 đồng. Sau đó, B điều khiển xe chở L đi đến bản Hua Đán, xã Khoen On, huyện Than Uyên vào nhà Giàng A S gặp hỏi S mua Heroine. S trả lời: không có Heroine nhưng biết chỗ bán và bảo B đưa tiền cho S để Sáng đi

mua hộ. B đã đưa cho Sáng 300.000 đồng, S cầm tiền đi đến gần nhà *"Dũng Dơ",* ở bản Hua Đán, xã Khoen On, huyện Than Uyên thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch. Qua nói chuyện, S mua của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, S mang về nhà đưa gói Heroine cho B và trả lại cho Bình số tiền còn thừa 100.000 đồng. Bình và L mang Heroine đi về, trên đường về, Bình và L vào bụi cây ven đường cùng nhau sử dụng một phần trong gói Heroine mua được bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, B lấy một mảnh nilon màu xanh, gói thêm một lớp bên ngoài rồi đưa cho L cất giấu vào trong túi quần, mục đích mang về cùng nhau sử dụng. Đến hồi 14 giờ 25 phút cùng ngày, khi B điều khiển xe mô tô chở L đi đến khu 8, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên thì bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên phải của Lò Văn L 01 gói Heroine được gói bằng các lớp nilon màu trắng và màu xanh. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lò Văn L 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 25M1-058.45. Quá trình điều tra tạm giữ 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu HUAWEI do anh Lò Hùng S1giao nộp.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 38 ngày 25/3/2023 của người giám định theo vụ việc Công an huyện Than Uyên và kết luận giám định số 361 ngày 29/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn L, Lò Văn B có khối lượng 0,10 gam; là ma túy, loại: **Heroine** (Heroin).

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát: 25M1-058.45 thu giữ của Lò Văn L, quá trình điều tra xác định: chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lò Thị Ph, sinh năm 1981, trú tại bản T, xã K, huyện Than Uyên, chị Pháng không biết L dùng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe cho Lò Thị Ph.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 điện thoại di động đen – trắng, nhãn hiệu HUAWEI thu giữ của Lò Văn Bình, hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lò Văn B và Giàng A S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn L và Giàng A S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn L;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn B.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A S.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 01 năm 04 tháng đến 01năm 10 tháng tù.

Thời hạn tù của hai bị cáo tính từ ngày 25/3/2023.

Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14/4/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 – Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu;

Trả lại cho bị cáo Lò Văn B 01 điện thoại di động màu xanh - đen, nhãn hiệu HUAWEI.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn B phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 400.000 đồng cho anh Lò Hùng S1.

Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho mỗi bị cáo và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo Lò Văn B.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: nhất trí về tội danh cũng như điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố

tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử . Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, người bào chữa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 10 giờ ngày 25/3/2023, bản T, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn L rủ Lò Văn Bình tìm mua Heroine để sử dụng. Lò Văn Bình nhất trí và cầm cố chiếc điện thoại di động của Bình cho anh Lò Hùng S1, sinh năm 1991, trú tại bản TM, xã T, huyện Than Uyên lấy số tiền 400.000 đồng. Sau đó, Bình và L đi đến bản Hua Đán, xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nhờ Giàng A S mua hộ trái phép 01 gói Heroine của một người không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, L và B cùng nhau sử dụng một phần trong gói Heroine mua được bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, Bình đưa cho L cất giấu trong túi quần, ngồi sau xe mô tô B điều khiển mang Heroine về nhà, mục đích để cùng nhau sử dụng. Đến hồi 14 giờ 25 phút cùng ngày 25/3/2023, tại khu 8, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, Lò Văn L và Lò Văn B bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,10 gam. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn B và Giàng A S thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma tuý đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma tuý cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo là những người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại ăn chơi đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy. Bị cáo Lò Văn L đã có 02 tiền án về hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 – BLHS như Viện kiểm sát đã truy tố đó là *"tái phạm nguy hiểm";* Bị cáo Giàng A S có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự đó là *"tái phạm";* bị cáo Lò Văn B chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo L và bị cáo S không lấy những bản án trước đó để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của hai bị cáo. Cả ba bị cáo muốn có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào, tàng trữ chất ma túy với mục đích gì đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn B cầm cố điện thoại lấy tiền nhờ Giàng A S đi mua hộ Heroine với vai trò giúp sức, Lò Văn L khởi xướng và dùng mô tô của gia đình mình chở B đi mua Heroine. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Người bào chữa đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc đánh giá nhân thân cùng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện thì không có căn cứ để xử phạt các bị cáo theo đề nghị của người bào chữa, vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập nào khác, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8]. Về vật chứng: 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động màu xanh - đen, nhãn hiệu HUAWEI là tài sản cầm cố giao dịch dân sự giữa Lò Hùng S1và Lò Văn B, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Lò Văn B.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát: 25M1-058.45 thu giữ của Lò Văn L, quá trình điều tra xác định: chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lò Thị Ph, sinh năm 1981, trú tại bản T, xã K, huyện Than Uyên, chị Pháng không biết L dùng xe vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho Lò Thị Ph. Xét thấy, việc trả lại xe là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Giàng A S khai mua của một người không rõ lai lịch tại bản Hua Đán, xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lò Thị Ph là chủ sở hữu chiếc xe mô tô do bị cáo Lò Văn L, Lò Văn B dùng làm phương tiện đi mua Heroine. Quá trình điều tra xác định chị Pháng không biết việc L, B lấy xe dùng vào việc phạm tội. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Lò Thị Ph là đúng quy định.

Đối với Lò Hùng S1là người nhận cầm cố chiếc điện thoại đi động cho Lò Văn B vay số tiền 400.000 đồng. Sau đó, B sử dụng 200.000 đồng mua Heroine. Qua điều tra xác định anh Sơn không biết việc B dùng tiền để mua Heroine nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Sơn là đúng quy định.

[10]. Về án phí: các bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định 612/QĐ-UBDT của Ủy ban dân tộc ngày 16/9/2021 nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn L;

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn B.

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 /Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A S.

Điều 46, khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 468 – Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 1 Điều 47 – Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn B và Giàng A S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo L và bị cáo B tính từ ngày 25/3/2023.

Xử phạt bị cáo Giàng A S 02 (hai) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 14/4/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn B phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền là 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)* cho anh Lò Hùng S1; địa chỉ: địa chỉ: bản TM, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn B 01 điện thoại di động màu xanh - đen, nhãn hiệu HUAWEI.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/7/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Than Uyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

5. Về án phí: các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn B và Giàng A S, mỗi bị cáo được miễn 200.000 đồng án phí HSST; miễn 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lò Văn B.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định lên Toà án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT; Người bào chữa;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã Khoen On (để biết);
- Lưu HS – TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hoàng Thị Luyến	**Nguyễn Thị Như**	**Lương Thị Mỹ Hằng**